

Số:

/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp đô thị
trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 08/12/2020 của Ủy ban nhân dân
thành phố về việc thông qua các báo cáo, đề án trình kỳ họp thứ mười bốn, Hội
đồng nhân dân thành phố khóa XI; Đề án số 2269/ĐA-UBND ngày 25/11/2020
về phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm
2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến
tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành
phố Đông Hà đến năm 2025 với các nội dung cơ bản sau:

I. Mục tiêu đến năm 2025

1. Mục tiêu chung

Quy hoạch ổn định các vùng sản xuất, tập trung phát triển nông nghiệp đô
thị theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ và bền vững; đầu tư ứng dụng KHCN,
nhất là công nghệ cao vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia
tăng ngành nông nghiệp. Gắn sản xuất nông nghiệp với xây dựng mỹ quan đô
thị, du lịch trải nghiệm; giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025
khoảng 1,5 - 2%.

- Giá trị trên 01 ha canh tác đến năm 2025 đạt khoảng 100 - 110 triệu
đồng.

- Đầu tư chuyển đổi diện tích đất trồng lúa sang trồng rau, hoa từ 02-05
ha; xây dựng mới thêm 3.000 - 4.000 m² nhà lưới trồng rau an toàn, rau
VietGAP.

- Đầu tư mở rộng thêm diện tích trồng hoa, cây cảnh 01-02 ha theo quy hoạch; xây dựng mới thêm 3.000 - 4.000 m² nhà màng trồng hoa ở vùng tập trung.

- Rà soát, chuyển đổi đất trồng lúa sang nuôi tôm nước lợ từ 04-06 ha; phát triển, nhân rộng thêm từ 06 - 08 mô hình nuôi tôm 2 - 3 giai đoạn.

- Thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng 02 - 03 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp sạch, hữu cơ; 01 - 02 mô hình nông nghiệp gắn với dịch vụ, du lịch sinh thái, trải nghiệm.

- Kêu gọi, thu hút 01 - 02 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn.

II. Phạm vi và đối tượng áp dụng của đề án

1. Phạm vi áp dụng

- Đề án tập trung vào một số chính sách hỗ trợ của thành phố nhằm đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ xây dựng các mô hình nông nghiệp có lợi thế trên địa bàn.

- Địa bàn thực hiện: Các phường thuộc thành phố Đông Hà.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố; các trạm chuyên môn; Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các đoàn thể ở phường; Ban cán sự khu phố, HTX nông nghiệp trên địa bàn.

- Đối tượng sản xuất (hưởng lợi): Ưu tiên các HTX, tổ hợp tác, trang trại, gia trại, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp đảm bảo các điều kiện theo đúng nội dung đề án này.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Quy hoạch ổn định vùng sản xuất

- Tổ chức rà soát, quy hoạch các vùng sản xuất tập trung phù hợp với phát triển đô thị, bảo đảm phát triển lâu dài, bền vững; tiến hành quy hoạch chi tiết để triển khai đầu tư từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất cần xem xét giữ lại quỹ đất nông nghiệp màu mở để sản xuất rau, hoa; quỹ đất nông nghiệp có lợi thế để phát triển thủy sản (nuôi tôm nước lợ, nuôi cá nước ngọt), quỹ đất trồng lúa có khả năng chuyển đổi sang các loại cây trồng, con nuôi, thủy sản có hiệu quả cao; quỹ đất dành cho phát triển mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ...

- Cung cấp thông tin quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp hàng năm trên địa bàn đến các tổ chức, cá nhân; đồng thời

hướng dẫn, tạo thuận lợi về thủ tục để triển khai thực hiện dự án đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp.

2. Đầu tư cơ sở hạ tầng và các điều kiện phục vụ sản xuất

Tranh thủ và huy động các nguồn lực (ngân sách Trung ương, tỉnh, thành phố, phường, doanh nghiệp, các HTX, hộ dân) để từng bước đầu tư phát triển, mở rộng diện tích các vùng sản xuất tập trung, trong đó ngân sách thành phố ưu tiên đầu tư các mô hình, dự án có lợi thế, như: Hoàn thiện mặt bằng vùng trồng hoa, cây cảnh tập trung phường Đông Giang, cơ sở hạ tầng mở rộng diện tích vùng nuôi tôm HTX Đông Giang 2, cơ sở hạ tầng để mở rộng vùng trồng cây chanh leo và cây ăn quả ở Khe Lấp - Phường 3; xây dựng các mô hình nhà lưới, nhà màng, nhà bong bóng, bể nước, giếng khoan cho các vùng trồng rau, trồng hoa, nuôi tôm nước lợ; đầu tư hạ tầng thiết yếu về giao thông, điện, cấp thoát nước đến vùng sản xuất đối với các dự án nông nghiệp kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn; thực hiện cải tạo đồng ruộng đối với các vùng sản xuất lúa hữu cơ thực sự cần thiết; xây dựng, sửa chữa hoặc đổi ứng để xây dựng kênh mương có tính cấp bách, cần thiết...

3. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, xây dựng các mô hình mới, nhân rộng các mô hình có hiệu quả

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào nông nghiệp, xây dựng các mô hình mới có hiệu quả kinh tế.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật trồng, chăm sóc, thâm canh cho từng loại cây trồng, con nuôi, thủy sản đã được định hướng phát triển; tổ chức tham quan học tập các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, mô hình nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái...

- Từng bước mở rộng chương trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP); xây dựng và nhân rộng mô hình điểm nông nghiệp hữu cơ trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030.

4. Tạo điều kiện để thu hút đầu tư vào nông nghiệp, tăng cường liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm

- Có chính sách để huy động nguồn lực, thu hút doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình đầu tư vào nông nghiệp; xây dựng danh mục các dự án nông nghiệp cần kêu gọi đầu tư trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, nghiên cứu về quy hoạch, đất đai; hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thu hồi đất nông nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu; cho doanh nghiệp thuê đất đầu tư các dự án nông nghiệp, nhất là mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn.

- Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc nông sản cho các sản phẩm; hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX, người dân tiếp cận thông tin về thị trường; các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm để định hướng sản xuất.

5. Công tác tuyên truyền, vận động

Tập trung tuyên truyền, phổ biến đề án với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội; thông qua các hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề; phát hành sổ tay nông nghiệp đô thị,... Tuyên truyền về vị trí, vai trò của nông nghiệp đô thị trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của người nông dân đô thị; các chính sách phát triển nông nghiệp của Trung ương, của tỉnh và của thành phố; các mô hình nông nghiệp có hiệu quả cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cần triển khai nhân rộng ...

6. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và điều hành quản lý của chính quyền các cấp

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể từ thành phố đến các phường, khu phố tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung đề án gắn với triển khai thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động của cán bộ, nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để cụ thể hóa các nội dung của đề án phù hợp với thực tiễn của địa phương và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm chỉ đạo triển khai thực hiện đề án; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện đề án.

7. Đổi mới, phát triển tổ hợp tác, HTX

- Cùng cố, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp, tổ hợp tác theo hướng làm tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên, góp phần thúc đẩy kinh tế hộ phát triển. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp để xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm.

- Khuyến khích người dân (có đất, nhưng không còn khả năng lao động) ký hợp đồng cho thuê hoặc góp đất với các HTX, doanh nghiệp (có vốn, công nghệ, ...) để đầu tư sản xuất.

IV. Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp đô thị

1. Chính sách hỗ trợ đối với cây trồng, con nuôi có lợi thế, có hiệu quả kinh tế

Tập trung hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị sản xuất, vật tư thiết yếu và áp dụng, chuyển giao công nghệ để triển khai xây dựng các dự án, mô hình có hiệu quả kinh tế (đã được khẳng định trong thực tế), nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà.

1.1. Đối tượng hỗ trợ

- Các HTX, tổ hợp tác, trang trại, gia trại, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố.

- Các doanh nghiệp kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định (ưu tiên các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, mô hình nông nghiệp gắn với dịch vụ, du lịch sinh thái, trải nghiệm, xử lý môi trường, liên kết theo chuỗi giá trị,...) và chưa được hưởng các chính sách do Trung ương, tỉnh hỗ trợ, thì tùy theo từng dự án cụ thể và điều kiện ngân sách để thành phố xem xét, thống nhất có sự hỗ trợ phù hợp.

1.2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Trường hợp cùng một thời điểm, nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất. Trường hợp Trung ương, tỉnh đã có chính sách hỗ trợ thì thành phố sẽ hỗ trợ một số khâu còn lại trong quy trình sản xuất và quy mô phát triển mà Trung ương, tỉnh chưa hỗ trợ.

- Trên cơ sở điều kiện ngân sách thành phố hàng năm để xem xét hỗ trợ những nội dung ưu tiên và cần thiết.

1.3. Điều kiện hỗ trợ

- Dự án, mô hình phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp của thành phố; có đăng ký, cam kết thực hiện và được cấp có thẩm quyền chấp nhận.

- Quy mô của dự án, mô hình phải đáp ứng các điều kiện, *cụ thể như sau:*

+ Mô hình trồng rau trong nhà lưới có quy mô tối thiểu 300 m² ở vùng trồng rau tập trung.

+ Mô hình trồng hoa trong nhà màng có quy mô tối thiểu 100 m² ở vùng trồng hoa tập trung hoặc trồng hoa vùng riêng lẻ có diện tích từ 1.000 m² trở lên.

+ Mô hình trồng cây ăn quả, cây dược liệu có quy mô tối thiểu 0,5 ha.

+ Mô hình nuôi tôm nước lợ, nuôi thủy sản nước ngọt có quy mô tối thiểu 0,5 ha; mô hình nuôi tôm 2 - 3 giai đoạn có bể ương tôm giống lót bạt, kích thước tối thiểu 100 m².

+ Mô hình chăn nuôi hữu cơ đối với lợn phải có quy mô tối thiểu 100 con/lứa; gia cầm có quy mô tối thiểu 1.500 con/lứa.

+ Dự án, mô hình nông nghiệp tổng hợp: Bao gồm nhiều lĩnh vực cây trồng, con nuôi khác nhau, có thể kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, trải nghiệm; tổng diện tích đất sản xuất tối thiểu phải đạt 01 ha.

1.4. Nội dung và định mức hỗ trợ

a) Chính sách hỗ trợ vật tư nông nghiệp thiết yếu và chuyên giao KHCVN

- *Dự án, mô hình nông nghiệp hữu cơ*: Hỗ trợ 80% chi phí mua giống và không quá 50% chi phí mua phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thức ăn hữu cơ cho vụ sản xuất đầu tiên đối với các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/mô hình. Đối với sản xuất lúa hữu cơ hỗ trợ không quá 05 triệu đồng/ha; đối với rau, hoa, cây ăn quả, cây dược liệu hữu cơ hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/ha.

- *Dự án, mô hình sản xuất trong nhà màng, nhà kính, nhà lưới; sản xuất theo quy trình VietGAP; sản xuất có liên kết trong tiêu thụ sản phẩm*: Hỗ trợ 80% chi phí mua giống và không quá 50% chi phí mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho vụ sản xuất đầu tiên. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/mô hình.

- *Dự án, mô hình cây trồng, con nuôi mới*: Hỗ trợ 80% chi phí mua giống và không quá 50% chi phí mua phân bón (hoặc thức ăn chăn nuôi, thủy sản), thuốc bảo vệ thực vật (hoặc thuốc thú y) cho mô hình trình diễn giống cây trồng, giống con nuôi, giống thủy sản mới du nhập vào địa bàn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/mô hình.

- *Mô hình cánh đồng lớn (đối với cây lúa)*: Khuyến khích các HTX nhân rộng mô hình cánh đồng lớn (quy mô tối thiểu 20 ha, liền vùng liền khoảnh, gieo cùng một loại giống, cùng một quy trình sản xuất) và thực hiện hỗ trợ theo chính sách của tỉnh Quảng Trị.

- *Tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ*: Hỗ trợ 100% chi phí tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để triển khai các nội dung đề án (ưu tiên các dự án, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, VietGAP, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, mô hình giống mới, nhân rộng mô hình có hiệu quả, áp dụng văn bản pháp luật mới, các biện pháp phòng chống, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản...).

- *Xây dựng tiêu chuẩn, đánh giá chứng nhận sản phẩm*: Thực hiện theo chính sách của tỉnh. Trường hợp dự án chưa được tỉnh hỗ trợ thì ngân sách thành phố hỗ trợ 100% chi phí lần đầu và 50% chi phí cấp lại cho sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế (VietGAP, GAP khác, sản phẩm hữu cơ, chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh...), mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án.

- *Khi thực hiện nhân rộng các mô hình có hiệu quả*: Chính sách hỗ trợ không quá 50% so với định mức chính sách hỗ trợ mô hình thí điểm hoặc mô hình trình diễn (riêng chính sách tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ được hỗ trợ 100% chi phí).

b) Chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị sản xuất

- Hỗ trợ 100% chi phí lập quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất tập trung.

- Hỗ trợ 100% chi phí đầu tư hệ thống điện; 50% chi phí xây dựng bể nước, giếng khoan, hệ thống tưới tiết kiệm phục vụ sản xuất nông nghiệp tại các vùng sản xuất tập trung.

- Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn thiết kế, giám sát, quản lý dự án và 60% chi phí xây dựng nhà lưới, nhà kính, nhà bong bóng có thiết bị sản xuất (trên lĩnh vực trồng rau, hoa, nuôi tôm nước lợ), nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/mô hình. Mỗi năm hỗ trợ không quá 3 dự án.

- Hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án để xây dựng bể ương tôm giống có lót bạt (theo quy trình nuôi tôm 2 - 3 giai đoạn, có diện tích bề từ 100 - 500 m², sản xuất tối thiểu 01 triệu tôm ương qua 25 ngày tuổi/năm). Mỗi năm hỗ trợ không quá 2 dự án.

- Hỗ trợ 50%, tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án để mua máy móc, thiết bị đóng gói, bảo quản, sơ chế, chế biến sản phẩm cho dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP (nếu có).

2. Chính sách hỗ trợ đảm bảo các điều kiện sản xuất

- Chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng để phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn (tùy vào điều kiện ngân sách hàng năm):

+ Hỗ trợ 100% chi phí đầu tư nâng cấp hồ đập, trạm bơm điện, kênh cấp, kênh tiêu, thoát nước cho vùng sản xuất tập trung.

+ Hỗ trợ 50% chi phí đầu tư hệ thống tưới (bể lắng, giếng khoan, hệ thống tưới tiết kiệm), cải tạo đồng ruộng (đối với vùng lúa hữu cơ), xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa hệ thống kênh mương nội đồng bị hư hỏng do thiên tai (trong trường hợp thực sự cấp bách, cần thiết).

- Chính sách liên kết và tiêu thụ sản phẩm thực hiện theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các chính sách có liên quan của tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp thực hiện theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các chính sách có liên quan của tỉnh Quảng Trị, của thành phố.

- Chính sách hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh

Quảng Trị ban hành Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay thực hiện theo chính sách của Trung ương, của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Dự kiến kinh phí thực hiện đề án: 27.600 triệu đồng.

- Kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng: 23.600 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện các chính sách khác: 4.000 triệu đồng.

2. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện đề án:

- Vốn ngân sách thành phố: 18.600 triệu đồng

(Ngân sách thành phố hỗ trợ đầu tư CSHT: 15.600 triệu đồng; Ngân sách thành phố thực hiện các chính sách khác 3.000 triệu đồng).

- Nhân dân đóng góp, vốn khác: 9.000 triệu đồng

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh nội dung đề án, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo xin ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI kỳ họp thứ mười bốn thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn;
- Sở Tư pháp, Trung tâm công báo tỉnh;
- Thường trực Thành ủy, các cơ quan thuộc Thành ủy;
- Thường trực HĐND và các Ban HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố và các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XI;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường;
- Lưu VT, Ban KT-XH.

CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung